

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2010/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 916/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 15/9/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 917/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 15/9/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định quy trình xây dựng và ban hành Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/1999/QĐ-KTNN ngày 24/12/1999 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Vương Đình Huệ

HỆ THỐNG CHUẨN MỤC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2010/QĐ-KTNN
ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****1. Hệ thống chuẩn mục Kiểm toán Nhà nước**

1.1. Hệ thống chuẩn mục Kiểm toán Nhà nước gồm tổng thể những quy định về nguyên tắc hoạt động, điều kiện và yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, năng lực đối với Kiểm toán viên nhà nước; quy định về nghiệp vụ kiểm toán và xử lý các mối quan hệ phát sinh trong hoạt động kiểm toán mà Kiểm toán viên nhà nước phải tuân thủ khi tiến hành hoạt động kiểm toán; là cơ sở để kiểm tra, đánh giá chất lượng kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp của Kiểm toán viên nhà nước.

1.2. Cấu trúc Hệ thống chuẩn mục Kiểm toán Nhà nước gồm ba nhóm chuẩn mục: Nhóm chuẩn mục chung (06 chuẩn mục); Nhóm chuẩn mục thực hành (13 chuẩn mục); Nhóm chuẩn mục báo cáo (02 chuẩn mục). Mỗi chuẩn mục kiểm toán gồm ba bộ phận: Mục đích, Phạm vi áp dụng và Nội dung chuẩn mục.

2. Nguyên tắc xây dựng và ban hành Hệ thống chuẩn mục Kiểm toán Nhà nước

2.1. Tuân thủ pháp luật và phù hợp với môi trường hoạt động của Kiểm toán Nhà nước Việt Nam; phù hợp với trình độ quản lý kinh tế và kiểm toán của Việt Nam.

2.2. Phù hợp với hướng dẫn của INTOSAI về Hệ thống chuẩn mục kiểm toán và phù hợp với các thông lệ quốc tế về Kiểm toán nhà nước.

2.3. Đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng và kế thừa hợp lý Hệ thống chuẩn mục Kiểm toán Nhà nước đã được ban hành và áp dụng trong giai đoạn 1999 - 2009.

2.4. Hệ thống chuẩn mục Kiểm toán Nhà nước không ngừng được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu của hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước, phù hợp với quá trình phát triển và hoàn thiện nhà nước Pháp quyền XHCN và nền Kinh tế thị trường ở Việt Nam; quá trình phát triển tài chính nhà nước ở Việt Nam.

2.5. Hệ thống chuẩn mục Kiểm toán Nhà nước chỉ quy định những nguyên tắc và yêu cầu cơ bản trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước; các chuẩn mục kiểm toán cần được hướng dẫn vận dụng trong các lĩnh vực, chuyên ngành và

nội dung kiểm toán để đảm bảo sự thống nhất, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý và thực hiện kiểm toán.

3. Đối tượng áp dụng Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước

3.1. Các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các Đoàn kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước và các Kiểm toán viên nhà nước phải áp dụng Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước trong hoạt động quản lý, thực hiện kiểm toán và trong các hoạt động có liên quan của Kiểm toán Nhà nước.

3.2. Các đơn vị được kiểm toán và các cá nhân, tổ chức có liên quan cần hiểu biết Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước để thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước tại đơn vị.

4. Phạm vi áp dụng Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước

Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước áp dụng đối với mọi hoạt động quản lý và thực hiện kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước; áp dụng trong công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng Kiểm toán viên nhà nước. Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước này áp dụng đối với hình thức kiểm toán sau (hậu kiểm), có thể vận dụng đối với hình thức kiểm toán trước (tiền kiểm) và các hình thức kiểm toán khác của Kiểm toán Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG HỆ THỐNG CHUẨN MỰC

NHÓM CHUẨN MỰC CHUNG

Nhóm chuẩn mực chung gồm các quy định về nguyên tắc và những yêu cầu cơ bản trong hoạt động kiểm toán; điều kiện và yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với Kiểm toán viên nhà nước trong quá trình thực hiện các hoạt động kiểm toán nhằm hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Kiểm toán Nhà nước.

Nhóm chuẩn mực chung gồm 06 chuẩn mực.

1. CHUẨN MỰC 01:

ĐỘC LẬP, KHÁCH QUAN VÀ CHÍNH TRỰC

01.1. Mục đích

Chuẩn mực này quy định về việc duy trì tính độc lập, khách quan và sự chính trực của Kiểm toán viên nhà nước nhằm đảm bảo các kết luận và kiến nghị kiểm toán xác thực và hợp lý.

01.2. Phạm vi áp dụng

Chuẩn mực này áp dụng trong mọi công việc kiểm toán và các công việc có liên quan đến hoạt động kiểm toán của Kiểm toán viên nhà nước.

01.3. Nội dung

01.3.1. Độc lập, khách quan

01.3.1.1. Trong hoạt động kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước phải thật sự độc lập, khách quan, không bị chi phối hoặc bị tác động bởi bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần làm ảnh hưởng đến sự độc lập trong thực hiện và đưa ra kết luận, kiến nghị kiểm toán.

01.3.1.2. Các yêu cầu về tính độc lập, khách quan của Kiểm toán viên nhà nước:

a) Khi tiến hành kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước chỉ tuân theo pháp luật và các chuẩn mực, quy trình, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán và các quy định của Kiểm toán Nhà nước trong hoạt động kiểm toán;

b) Kiểm toán viên nhà nước không được nhận tiền, quà biếu và tránh các quan hệ xã hội có thể dẫn đến việc phải nhân nhượng trong kiểm toán;

c) Kiểm toán viên nhà nước phải báo cáo người có thẩm quyền để không tham gia kiểm toán ở đơn vị mà mình có quan hệ kinh tế hoặc có quan hệ gia đình mà theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước không được kiểm toán;

d) Trong quá trình kiểm toán nếu có sự hạn chế về tính độc lập, khách quan thì phải tìm mọi cách loại bỏ sự hạn chế này; nếu không thể loại bỏ được thì phải báo cáo cấp quản lý kiểm toán có thẩm quyền để không tiếp tục tham gia kiểm toán; nếu được cấp quản lý có thẩm quyền yêu cầu tiếp tục thực hiện kiểm toán thì phải nêu rõ điều này trong báo cáo kiểm toán.

01.3.2. Chính trực

01.3.2.1. Trong hoạt động kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước phải thẳng thắn, trung thực để có chính kiến rõ ràng; công bằng, tôn trọng sự thật, không thành kiến và thiên vị.

01.3.2.2. Các yêu cầu về sự chính trực của Kiểm toán viên nhà nước:

a) Kiểm toán viên nhà nước cần thông báo cho cấp quản lý kiểm toán có thẩm quyền về bất cứ sự can thiệp nào từ bên ngoài có thể làm ảnh hưởng đến tính khách quan, trung thực trong quá trình tiến hành kiểm toán;

b) Khi Kiểm toán viên nhà nước sử dụng kết quả công việc của chuyên gia thì cần phải đánh giá khả năng và kết quả thực hiện công việc của các chuyên gia đó;

nếu xét thấy chuyên gia không đảm bảo duy trì được tính độc lập, khách quan trong khi tiến hành công việc thì Kiểm toán viên nhà nước không được sử dụng kết quả công việc của chuyên gia đó;

c) Trong quá trình thực hiện kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước phải xem xét tất cả các yếu tố liên quan và các yếu tố trọng yếu để đảm bảo báo cáo kiểm toán bao gồm đầy đủ các thông tin quan trọng và cần thiết, đảm bảo tất cả các bằng chứng được thu thập, đánh giá và truyền đạt một cách trung thực;

d) Kiểm toán viên nhà nước phải thẳng thắn khi đưa ra các kết luận và kiến nghị về nội dung kiểm toán và phải bảo vệ ý kiến của mình dựa trên các bằng chứng kiểm toán và những lập luận đúng đắn mà không chịu tác động bởi sự can thiệp từ bên ngoài.

2. CHUẨN MỰC 02:

TRÌNH ĐỘ, NĂNG LỰC VÀ KỸ NĂNG CHUYÊN MÔN

02.1. Mục đích

Chuẩn mực này quy định về trình độ, năng lực và các kỹ năng chuyên môn của Kiểm toán viên nhà nước nhằm đảm bảo khả năng hoàn thành nhiệm vụ kiểm toán được giao.

02.2. Phạm vi áp dụng

Chuẩn mực này áp dụng trong công tác tổ chức cán bộ: công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí công việc cho Kiểm toán viên nhà nước và trong quá trình tự đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Kiểm toán viên nhà nước.

02.3. Nội dung

02.3.1. Trình độ, năng lực

02.3.1.1. Kiểm toán viên nhà nước phải có trình độ, năng lực chuyên môn cần thiết theo quy định để đáp ứng nhiệm vụ kiểm toán được phân công.

02.3.1.2. Yêu cầu về trình độ, năng lực chuyên môn của Kiểm toán viên nhà nước:

a) Kiểm toán viên nhà nước phải hiểu rõ quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính công; về quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước thuộc lĩnh vực, chuyên ngành được phân công kiểm toán;

b) Kiểm toán viên nhà nước phải hiểu rõ quy định của pháp luật và quy định của Kiểm toán nhà nước về hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;